

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày 20-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phan Anh Kiệt**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lương Hồng Quân

2/ Bà Võ Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* **Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi**, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH S (tên gọi khác, Th), sinh năm 1989, tại ĐN; Nơi cư trú: ấp T, xã X, thị xã L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1956; Vợ: Lương Thị M, sinh năm 1991; Con: Nguyễn Thanh S, sinh năm 2012; Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 24/01/2017, bị TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 26 ngày tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” và trả tự do tại phiên tòa; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/7/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 30/3/2011; Ngày 26/8/2016, bị Công an xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bắt tạm giam ngày 04/12/2017. Có mặt.

Người bị hại: Trần Thị Thu T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Duy P, sinh năm 1987, đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Long Khánh (có mặt).
2. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp T, xã X, thị xã L, tỉnh Đ (có mặt).
3. Huỳnh Thị A, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S là đối tượng nghiện ma túy nên sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, S tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2017, khi S đang ở nhà thì Trần Duy P, sinh năm 1987, ngụ tại ấp T, xã X, thị xã L, tỉnh Đ đến rủ S đi trộm cắp tài sản, S đồng ý. S lấy xe mô tô biển số 60T9-8582 của bà Nguyễn Thị Kim H (mẹ ruột của S) chở P đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà nghỉ 379 thuộc ấp T, xã X, thị xã L do chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1993, ngụ cùng địa chỉ trên làm chủ. Phát hiện nhà nghỉ 379 khóa cửa, không có người trông coi nên S và P leo rào vào trong cạy 06 cánh cửa sắt, kích thước 80cm x 02m rồi đem ra ngoài đưa lên xe mô tô của S. Sau đó một mình S chở 06 cánh cửa sắt đến vừa ve chai của bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1951 tại ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đ bán được 450.000 đồng, S chia cho P 220.000 đồng. Tuy nhiên bà A khai chỉ mua của S 05 cánh cửa sắt với giá 376.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2017, một mình S sử dụng xe mô tô biển số 60T9-8582 đến nhà nghỉ 379. Sơn leo rào vào bên trong cạy lấy 02 cánh cửa sắt kích thước 80cm x 02m, 02 quạt treo tường hiệu Winstar và tháo 50m dây điện đôi loại cáp 0,5 ly; 07 lõi đồng đem ra lô cao su đốt được 2,1kg đồng. S chở toàn bộ tài sản trên đến vừa ve chai của bà Huỳnh Thị A để bán cho bà A 02 cánh cửa sắt và 2,1kg lõi đồng được 340.000 đồng, còn 02 quạt treo tường S đưa về nhà để sử dụng. Trên đường S đi bán tài sản thì chị T phát hiện nên đã đi theo S, đồng thời báo Công an xã Xuân Lập. Khi đến về đến chợ xã Xuân Lập thì bị Công an xã Xuân Lập đuổi bắt nên S đã bỏ lại xe mô tô cùng 02 quạt điện rồi bỏ trốn. Đến ngày 04/12/2017 S bị bắt và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 60T9-8582, hiệu Wave.
- 07 cánh cửa sắt kích thước 80cm x 02m.
- 02 quạt treo tường, hiệu Winstar.

Xe mô tô biển số 60T9-8582 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H, khi S lấy xe sử dụng vào việc phạm tội bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh đã trả lại cho bà H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 144/HĐĐGTSTTTHS ngày 19/12/2017 và số 151/HĐĐGTSTTTHS ngày 29/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận:

- 02 quạt treo tường hiệu Winstar, đã qua sử dụng, có giá trị 200.000 đồng.
- 07 cánh cửa, kích thước 80cm x 02m, đã qua sử dụng, có giá trị 2.100.000 đồng.
- 50 mét dây điện đôi loại cáp 0,5ly, 07 lõi đồng, đã qua sử dụng, có giá trị 175.000 đồng.
- 01 cánh cửa, kích thước 80cm x 02m, do không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá tài sản.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại 07 cánh cửa và 02 quạt treo tường. Các tài sản khác người bị hại không yêu cầu bồi thường. Bà Huỳnh Thị A không yêu cầu S bồi thường số tiền bà A đã bỏ ra để mua 07 cánh cửa sắt và 2,1kg lõi đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 16/3/2018 và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thanh S từ 12 đến 14 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản xác định địa điểm, Biên bản đối chất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2017 đến ngày 28/11/2017, tại ấp T, xã X, thị xã L, tỉnh Đ, Nguyễn Thanh S đã 02 lần trộm cắp 08 cánh cửa sắt, 02 quạt treo tường và 50m dây điện với tổng giá trị 2.475.000 đồng của chị Trần Thị Thu T.

Mặc dù giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thấp hơn so với hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của TAND tối cao về việc viện dẫn điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự 2015 trong bản án; Nghị Quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và theo Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có một tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng không tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục phạm tội. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có điều kiện cải thiện, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội trên nghĩ cần cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng răn đe; giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Trần Duy P, do giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, bản thân P đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh khởi tố bị can về tội: “Trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác, chưa xác minh đầy đủ tiền án, tiền

sự của P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh S **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơn phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TXLK;
- VKSND TXLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATXLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phan Anh Kiệt

